

CÔNG TY CỔ PHẦN TƯ VẤN XÂY DỰNG ĐIỆN 3

(Thành lập tại nước CHXHCN Việt Nam)

BÁO CÁO TÀI CHÍNH ĐÃ ĐƯỢC SOÁT XÉT

**Cho kỳ hoạt động từ ngày 01 tháng 01 năm 2013
đến ngày 30 tháng 6 năm 2013**

MỤC LỤC

<u>NỘI DUNG</u>	<u>TRANG</u>
BÁO CÁO CỦA BAN TỔNG GIÁM ĐỐC	1
BÁO CÁO KẾT QUẢ CÔNG TÁC SOÁT XÉT BÁO CÁO TÀI CHÍNH	2
BẢNG CÂN ĐỐI KÊ TOÁN	3 - 4
BÁO CÁO KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG KINH DOANH	5
BÁO CÁO LƯU CHUYỂN TIỀN TỆ	6 - 7
THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH	8 - 24



CÔNG TY CỔ PHẦN TƯ VẤN XÂY DỰNG ĐIỆN 3

Số 32 Ngô Thời Nhiệm, Quận 3

Thành phố Hồ Chí Minh, CHXHCN Việt Nam

BÁO CÁO CỦA BAN TỔNG GIÁM ĐỐC

Ban Tổng Giám đốc Công ty Cổ phần Tư vấn Xây dựng Điện 3 (gọi tắt là “Công ty”) đệ trình báo cáo này cùng với báo cáo tài chính của Công ty cho kỳ hoạt động từ ngày 01 tháng 01 năm 2013 đến ngày 30 tháng 6 năm 2013.

HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ VÀ BAN TỔNG GIÁM ĐỐC

Các thành viên của Hội đồng Quản trị và Ban Tổng Giám đốc Công ty đã điều hành Công ty trong kỳ và đến ngày lập báo cáo này gồm:

Hội đồng Quản trị

Ông Thái Tuấn Tài	Chủ tịch
Ông Đỗ Tiến Hùng	Thành viên (nghỉ hưu ngày 01 tháng 02 năm 2013)
Ông Phạm Văn Thuận	Thành viên (bổ nhiệm ngày 01 tháng 02 năm 2013)
Ông Lê Văn Thu	Thành viên
Ông Nguyễn Phú Gia	Thành viên
Ông Tôn Thất Hùng	Thành viên

Ban Tổng Giám đốc

Ông Thái Tuấn Tài	Tổng Giám đốc
Ông Tôn Thất Hùng	Phó Tổng Giám đốc
Ông Đỗ Quốc Toàn	Phó Tổng Giám đốc (nghỉ hưu ngày 01 tháng 7 năm 2013)
Ông Nguyễn Trí Trinh	Phó Tổng Giám đốc (bổ nhiệm ngày 01 tháng 7 năm 2013)
Ông Trần Lê Minh	Phó Tổng Giám đốc

TRÁCH NHIỆM CỦA BAN TỔNG GIÁM ĐỐC

Ban Tổng Giám đốc Công ty có trách nhiệm lập báo cáo tài chính phản ánh một cách trung thực và hợp lý tình hình tài chính cũng như kết quả hoạt động kinh doanh và tình hình lưu chuyển tiền tệ của Công ty trong kỳ, phù hợp với chuẩn mực kế toán, chế độ kế toán doanh nghiệp Việt Nam và các quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày báo cáo tài chính. Trong việc lập các báo cáo tài chính này, Ban Tổng Giám đốc được yêu cầu phải:

- Lựa chọn các chính sách kế toán thích hợp và áp dụng các chính sách đó một cách nhất quán;
- Đưa ra các xét đoán và ước tính một cách hợp lý và thận trọng;
- Nêu rõ các nguyên tắc kế toán thích hợp có được tuân thủ hay không, có những áp dụng sai lệch trọng yếu cần được công bố và giải thích trong báo cáo tài chính hay không;
- Lập báo cáo tài chính trên cơ sở hoạt động liên tục trừ trường hợp không thể cho rằng Công ty sẽ tiếp tục hoạt động kinh doanh; và
- Thiết kế và thực hiện hệ thống kiểm soát nội bộ một cách hữu hiệu cho mục đích lập và trình bày báo cáo tài chính hợp lý nhằm hạn chế rủi ro và gian lận.

Ban Tổng Giám đốc Công ty chịu trách nhiệm đảm bảo rằng số kế toán được ghi chép một cách phù hợp để phản ánh một cách hợp lý tình hình tài chính của Công ty ở bất kỳ thời điểm nào và đảm bảo rằng báo cáo tài chính tuân thủ các chuẩn mực kế toán, chế độ kế toán doanh nghiệp Việt Nam và các quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày báo cáo tài chính. Ban Tổng Giám đốc cũng chịu trách nhiệm đảm bảo an toàn cho tài sản của Công ty và thực hiện các biện pháp thích hợp để ngăn chặn và phát hiện các hành vi gian lận và sai phạm khác.

Ban Tổng Giám đốc xác nhận rằng Công ty đã tuân thủ các yêu cầu nêu trên trong việc lập báo cáo tài chính.

Thay mặt và đại diện cho Ban Tổng Giám đốc,



Thái Tuấn Tài
Tổng Giám đốc

Ngày 08 tháng 8 năm 2013

Số. 087 /VNIA-HC- BC

BÁO CÁO KẾT QUẢ CÔNG TÁC SOÁT XÉT BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Kính gửi: Các cổ đông, Hội đồng Quản trị và Ban Tổng Giám đốc
Công ty Cổ phần Tư vấn Xây dựng Điện 3

Chúng tôi đã thực hiện công tác soát xét bằng cân đối kế toán tại ngày 30 tháng 6 năm 2013 cùng với báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh, báo cáo lưu chuyển tiền tệ cho kỳ hoạt động từ ngày 01 tháng 01 năm 2013 đến ngày 30 tháng 6 năm 2013 và thuyết minh báo cáo tài chính kèm theo (gọi chung là “báo cáo tài chính”) của Công ty Cổ phần Tư vấn Xây dựng Điện 3 (gọi tắt là “Công ty”) được lập ngày 08 tháng 8 năm 2013, từ trang 3 đến trang 24. Việc lập và trình bày báo cáo tài chính này thuộc trách nhiệm của Ban Tổng Giám đốc Công ty. Trách nhiệm của chúng tôi là đưa ra Báo cáo kết quả công tác soát xét về báo cáo tài chính này trên cơ sở công tác soát xét của chúng tôi.

Chúng tôi đã thực hiện công tác soát xét báo cáo tài chính theo Chuẩn mực kiểm toán Việt Nam số 910 - Công tác soát xét báo cáo tài chính. Chuẩn mực này yêu cầu công tác soát xét phải lập kế hoạch và thực hiện để có sự đảm bảo vừa phải rằng báo cáo tài chính không chứa đựng những sai sót trọng yếu. Công tác soát xét bao gồm chủ yếu là việc trao đổi với nhân sự của Công ty và áp dụng các thủ tục phân tích trên những thông tin tài chính; công tác này cung cấp một mức độ đảm bảo thấp hơn công tác kiểm toán. Chúng tôi không thực hiện công việc kiểm toán nên cũng không đưa ra ý kiến kiểm toán.

Trên cơ sở công tác soát xét của chúng tôi, chúng tôi không thấy có sự kiện nào để chúng tôi cho rằng báo cáo tài chính kèm theo không phản ánh trung thực và hợp lý trên các khía cạnh trọng yếu, tình hình tài chính của Công ty tại ngày 30 tháng 6 năm 2013 cũng như kết quả hoạt động kinh doanh và tình hình lưu chuyển tiền tệ cho kỳ hoạt động từ ngày 01 tháng 01 năm 2013 đến ngày 30 tháng 6 năm 2013 phù hợp với chuẩn mực kế toán, Chuẩn mực kiểm toán doanh nghiệp Việt Nam và các quy định pháp lý có liên quan có liên quan đến việc lập và trình bày báo cáo tài chính.



Lê Chí Nguyễn
Phó Tổng Giám đốc
Chứng nhận đăng ký hành nghề
kiểm toán số 0049-2013-001-1
Thay mặt và đại diện cho
Công ty TNHH Deloitte Việt Nam
Ngày 08 tháng 8 năm 2013
Thành phố Hồ Chí Minh, CHXHCN Việt Nam

Đặng Thị Lợi
Kiểm toán viên
Chứng nhận đăng ký hành nghề
kiểm toán số 1529-2013-001-1

CÔNG TY CỔ PHẦN TƯ VẤN XÂY DỰNG ĐIỆN 3

Số 32 Ngõ Thời Nhiệm, Quận 3

Thành phố Hồ Chí Minh, CHXHCN Việt Nam

Báo cáo tài chính

Cho kỳ hoạt động từ ngày 01/01/2013 đến ngày 30/6/2013

BẢNG CÂN ĐỐI KẾ TOÁN

Tại ngày 30 tháng 6 năm 2013

Mẫu số B 01-DN

Đơn vị: VND

TÀI SẢN	Mã số	Thuyết minh	30/6/2013	31/12/2012
A. TÀI SẢN NGẮN HẠN (100=110+130+140+150)	100		127.927.925.892	158.264.817.082
I. Tiền và các khoản tương đương tiền	110	5	30.245.737.283	23.885.713.980
1. Tiền	111		9.491.884.283	9.814.725.580
2. Các khoản tương đương tiền	112		20.753.853.000	14.070.988.400
II. Các khoản phải thu ngắn hạn	130		54.242.047.720	104.987.687.099
1. Phải thu khách hàng	131		44.448.631.902	105.595.111.823
2. Trả trước cho người bán	132		16.278.002.633	5.687.128.566
3. Các khoản phải thu khác	135		131.605.500	326.870.811
4. Dự phòng phải thu ngắn hạn khó đòi	139		(6.616.192.315)	(6.621.424.101)
III. Hàng tồn kho	140	6	35.316.803.880	22.264.593.924
1. Hàng tồn kho	141		35.316.803.880	22.264.593.924
IV. Tài sản ngắn hạn khác	150		8.123.337.009	7.126.822.079
1. Chi phí trả trước ngắn hạn	151		592.075.758	-
2. Thuế giá trị gia tăng được khấu trừ	152		40.158.648	-
3. Thuế và các khoản khác phải thu Nhà nước	154		163.999.502	108.291.490
4. Tài sản ngắn hạn khác	158	7	7.327.103.101	7.018.530.589
B. TÀI SẢN DÀI HẠN (200=220+250+260)	200		29.132.267.765	29.973.094.382
I. Tài sản cố định	220		22.450.666.337	23.452.735.862
1. Tài sản cố định hữu hình	221	8	9.913.901.275	10.727.817.306
- Nguyên giá	222		33.299.861.804	36.547.420.184
- Giá trị hao mòn lũy kế	223		(23.385.960.529)	(25.819.602.878)
2. Tài sản cố định vô hình	227	9	12.225.574.782	12.413.728.276
- Nguyên giá	228		15.965.968.432	16.030.208.411
- Giá trị hao mòn lũy kế	229		(3.740.393.650)	(3.616.480.135)
3. Chi phí xây dựng cơ bản dở dang	230		311.190.280	311.190.280
II. Các khoản đầu tư tài chính dài hạn	250		5.170.790.000	4.670.790.000
1. Đầu tư dài hạn khác	258	10	5.170.790.000	4.670.790.000
III. Tài sản dài hạn khác	260		1.510.811.428	1.849.568.520
1. Chi phí trả trước dài hạn	261		1.357.811.428	1.696.568.520
2. Tài sản dài hạn khác	268		153.000.000	153.000.000
TỔNG CỘNG TÀI SẢN (270=100+200)	270		157.060.193.657	188.237.911.464

Các thuyết minh từ trang 8 đến trang 24 là một bộ phận hợp thành của báo cáo tài chính

CÔNG TY CỔ PHẦN TƯ VẤN XÂY DỰNG ĐIỆN 3

Số 32 Ngô Thời Nhiệm, Quận 3

Thành phố Hồ Chí Minh, CHXHCN Việt Nam

Báo cáo tài chính

Cho kỳ hoạt động từ ngày 01/01/2013 đến ngày 30/6/2013

BẢNG CÂN ĐỐI KẾ TOÁN (Tiếp theo)

Tại ngày 30 tháng 6 năm 2013

Mẫu số B 01-DN

Đơn vị: VND

NGUỒN VỐN	Mã số	Thuyết minh	30/6/2013	31/12/2012
A. NỢ PHẢI TRẢ (300=310)	300		98.667.706.328	125.491.580.126
I. Nợ ngắn hạn	310		98.667.706.328	125.491.580.126
1. Vay và nợ ngắn hạn	311		485.000.000	3.288.826.179
2. Phải trả người bán	312		2.588.671.006	4.652.797.533
3. Người mua trả tiền trước	313		54.338.367.860	38.898.660.011
4. Thuế và các khoản phải nộp Nhà nước	314	11	1.082.857.980	11.491.685.373
5. Phải trả người lao động	315		13.623.309.195	38.648.386.149
6. Chi phí phải trả	316		8.730.416.901	10.756.779.287
7. Các khoản phải trả, phải nộp ngắn hạn khác	319	12	15.975.028.719	15.843.512.527
8. Quỹ khen thưởng, phúc lợi	323		1.844.054.667	1.910.933.067
B. VỐN CHỦ SỞ HỮU (400=410)	400		58.392.487.329	62.746.331.338
I. Vốn chủ sở hữu	410	13	58.392.487.329	62.746.331.338
1. Vốn điều lệ	411		33.810.000.000	33.810.000.000
2. Thặng dư vốn cổ phần	412		45.000.000	45.000.000
3. Cổ phiếu quỹ	414		(140.000)	(140.000)
4. Quỹ đầu tư phát triển	417		17.267.005.929	13.043.345.835
5. Quỹ dự phòng tài chính	418		4.866.059.240	3.704.059.240
6. Lợi nhuận sau thuế chưa phân phối	420		2.404.562.160	12.144.066.263
TỔNG CỘNG NGUỒN VỐN (440=300+400)	440		157.060.193.657	188.237.911.464


Phan Ngô Minh Trúc
Người lập biểu


Phạm Hoàng Vinh
Trưởng phòng Tài chính
Kế Toán




Thái Tuấn Tài
Tổng Giám đốc

Ngày 08 tháng 8 năm 2013

CÔNG TY CỔ PHẦN TƯ VẤN XÂY DỰNG ĐIỆN 3

Số 32 Ngô Thời Nhiệm, Quận 3

Thành phố Hồ Chí Minh, CHXHCN Việt Nam

Báo cáo tài chính

Cho kỳ hoạt động từ ngày 01/01/2013 đến ngày 30/6/2013

BÁO CÁO KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG KINH DOANH

Cho kỳ hoạt động từ ngày 01 tháng 01 năm 2013 đến ngày 30 tháng 6 năm 2013

MẪU SỐ B 02-DN

Đơn vị: VND

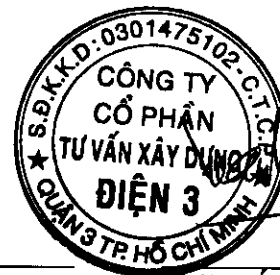
CHỈ TIÊU	Mã số	Thuyết minh	Từ 01/01/2013 đến 30/6/2013	Từ 01/01/2012 đến 30/6/2012
1. Doanh thu cung cấp dịch vụ	01		43.714.406.327	58.631.036.026
2. Doanh thu thuần về cung cấp dịch vụ (10=01)	10		43.714.406.327	58.631.036.026
3. Giá vốn dịch vụ cung cấp	11		31.527.085.547	43.828.345.891
4. Lợi nhuận gộp về cung cấp dịch vụ (20=10-11)	20		12.187.320.780	14.802.690.135
5. Doanh thu hoạt động tài chính	21	15	798.408.523	351.179.260
6. Chi phí tài chính	22	16	175.920.864	249.952.360
- Trong đó: Chi phí lãi vay	23		79.156.281	246.855.225
7. Chi phí quản lý doanh nghiệp	25		10.417.054.885	12.423.810.593
8. Lợi nhuận thuần từ hoạt động kinh doanh (30=20+21-22-25)	30		2.392.753.554	2.480.106.442
9. Thu nhập khác	31		255.402.501	12.302.950
10. Chi phí khác	32		128.827.675	976.079.637
11. Lợi nhuận/(lỗ) từ hoạt động khác (40=31-32)	40	17	126.574.826	(963.776.687)
12. Tổng lợi nhuận kế toán trước thuế (50=30+40)	50		2.519.328.380	1.516.329.755
13. Chi phí thuế thu nhập doanh nghiệp hiện hành	51	18	639.693.389	410.218.775
14. Lợi nhuận sau thuế thu nhập doanh nghiệp (60=50-51)	60		1.879.634.991	1.106.110.980
15. Lãi cơ bản trên cổ phiếu	70	19	556	327


Phan Ngô Minh Trú
Người lập biểu


Phạm Hoàng Vinh
Trưởng phòng Tài chính
Kế Toán


Thái Tuấn Tài
Tổng Giám đốc

Ngày 08 tháng 8 năm 2013



CÔNG TY CỔ PHẦN TƯ VẤN XÂY DỰNG ĐIỆN 3

Số 32 Ngõ Thời Nhiệm, Quận 3

Thành phố Hồ Chí Minh, CHXHCN Việt Nam

Báo cáo tài chính

Cho kỳ hoạt động từ ngày 01/01/2013 đến ngày 30/6/2013

BÁO CÁO LƯU CHUYỂN TIỀN TỆ

Cho kỳ hoạt động từ ngày 01 tháng 01 năm 2013 đến ngày 30 tháng 6 năm 2013

Mẫu số B 03-DN

Đơn vị: VND

CHỈ TIÊU	Mã số	Từ 01/01/2013 đến 30/6/2013	Từ 01/01/2012 đến 30/6/2012
I. LƯU CHUYỂN TIỀN TỪ HOẠT ĐỘNG KINH DOANH			
<i>1. Lợi nhuận trước thuế</i>	<i>01</i>	<i>2.519.328.380</i>	<i>1.516.329.755</i>
<i>2. Điều chỉnh cho các khoản:</i>			
Khấu hao tài sản cố định	02	943.536.419	735.348.563
Các khoản dự phòng	03	(5.231.786)	2.748.539.883
Lỗi chênh lệch tỷ giá hối đoái chưa thực hiện	04	88.206.420	-
Lãi từ hoạt động đầu tư	05	(768.261.687)	(340.154.989)
Chi phí lãi vay	06	79.156.281	246.855.225
<i>3. Lợi nhuận từ hoạt động kinh doanh trước thay đổi vốn lưu động</i>	<i>08</i>	<i>2.856.734.027</i>	<i>4.906.918.437</i>
Thay đổi các khoản phải thu	09	50.346.431.993	1.915.133.585
Thay đổi hàng tồn kho	10	(12.830.002.918)	(4.972.599.494)
Thay đổi các khoản phải trả	11	(21.181.791.306)	(10.890.648.819)
Thay đổi chi phí trả trước	12	(253.318.666)	40.726.934
Tiền lãi vay đã trả	13	(79.156.281)	(246.855.225)
Thuế thu nhập doanh nghiệp đã nộp	14	(3.625.833.441)	(3.170.292.709)
Tiền thu khác từ hoạt động kinh doanh	15	2.100.000	13.200.000
Tiền chi khác cho hoạt động kinh doanh	16	(1.230.978.400)	(1.549.952.000)
<i>Lưu chuyển tiền thuần từ hoạt động kinh doanh</i>	<i>20</i>	<i>14.004.185.008</i>	<i>(13.954.369.291)</i>
II. LƯU CHUYỂN TIỀN TỪ HOẠT ĐỘNG ĐẦU TƯ			
1. Tiền chi để mua sắm, xây dựng tài sản cố định	21	(190.368.636)	(610.303.000)
2. Tiền thu từ thanh lý, nhượng bán tài sản cố định	22	99.982.721	-
3. Tiền chi đầu tư góp vốn vào đơn vị khác	25	(500.000.000)	(100.000.000)
4. Tiền thu lãi tiền gửi	27	673.128.215	340.154.989
<i>Lưu chuyển tiền thuần từ hoạt động đầu tư</i>	<i>30</i>	<i>82.742.300</i>	<i>(370.148.011)</i>
III. LƯU CHUYỂN TIỀN TỪ HOẠT ĐỘNG TÀI CHÍNH			
1. Tiền vay ngắn hạn nhận được	33	-	6.470.374.391
2. Tiền chi trả nợ gốc vay	34	(2.803.826.179)	(6.988.317.503)
3. Cổ tức đã trả cho cổ đông	36	(4.973.632.650)	(2.261.172.000)
<i>Lưu chuyển tiền thuần từ hoạt động tài chính</i>	<i>40</i>	<i>(7.777.458.829)</i>	<i>(2.779.115.112)</i>
Lưu chuyển tiền thuần trong kỳ	50	6.309.468.479	(17.103.632.414)
Tiền và tương đương tiền tồn đầu kỳ	60	23.885.713.980	24.946.433.456
Ảnh hưởng của thay đổi tỷ giá hối đoái quy đổi ngoại tệ	61	50.554.824	(8.447.802)
Tiền và tương đương tiền tồn cuối kỳ	70	30.245.737.283	7.834.353.240

Các thuyết minh từ trang 8 đến trang 24 là một bộ phận hợp thành của báo cáo tài chính

CÔNG TY CỔ PHẦN TƯ VẤN XÂY DỰNG ĐIỆN 3

Số 32 Ngô Thời Nhiệm, Quận 3

Thành phố Hồ Chí Minh, CHXHCN Việt Nam

Báo cáo tài chính

Cho kỳ hoạt động từ ngày 01/01/2013 đến ngày 30/6/2013

BÁO CÁO LƯU CHUYỂN TIỀN TỆ (Tiếp theo)

Cho kỳ hoạt động từ ngày 01 tháng 01 năm 2013 đến ngày 30 tháng 6 năm 2013

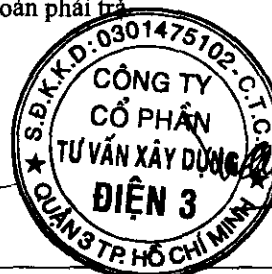
Thông tin bổ sung cho các khoản phi tiền tệ:

Tiền chi để mua sắm tài sản cố định trong kỳ không bao gồm 32.700.000 đồng (30 tháng 6 năm 2012: 0 đồng), là số tiền dùng để mua sắm tài sản cố định phát sinh trong kỳ mà chưa được thanh toán. Vì vậy, một khoản tiền tương ứng đã được điều chỉnh trên phần tăng, giảm các khoản phải trả.

Tiền chi trả cổ tức cho cổ đông trong kỳ không bao gồm 3.443.862.375 đồng là số tiền cổ tức năm 2012 (30 tháng 6 năm 2012: 4.603.948.000 đồng) đã công bố nhưng chưa thanh toán cho cổ đông. Vì vậy, một khoản tiền tương ứng đã được điều chỉnh trên phần tăng, giảm các khoản phải trả.

Phan Ngô Minh Trú
Người lập biểu

Phạm Hoàng Vinh
Trưởng phòng Tài chính
Kế Toán



Thái Tuấn Tài
Tổng Giám đốc

Ngày 08 tháng 8 năm 2013

25C
AI N
CÓN
INH
ELC
IET
TF

CÔNG TY CỔ PHẦN TƯ VẤN XÂY DỰNG ĐIỆN 3

Số 32 Ngô Thời Nhiệm, Quận 3

Thành phố Hồ Chí Minh, CHXHCN Việt Nam

Báo cáo tài chính

Cho kỳ hoạt động từ ngày 01/01/2013 đến ngày 30/6/2013

THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH**MẪU SỐ B 09-DN***Các thuyết minh này là một bộ phận hợp thành và cần được đọc đồng thời với báo cáo tài chính kèm theo***1. THÔNG TIN KHÁI QUÁT****Hình thức sở hữu vốn**

Công ty hoạt động dưới hình thức công ty cổ phần theo Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh và đăng ký thuế công ty cổ phần số 0301475102 ngày 17 tháng 11 năm 2007 do Sở Kế hoạch và Đầu tư Thành phố Hồ Chí Minh cấp và các Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh điều chỉnh. Công ty được chuyển đổi từ Công ty Tư vấn Xây dựng điện 3 thuộc Tập đoàn Điện lực Việt Nam theo Quyết định số 335/QĐ-BCN ngày 26 tháng 01 năm 2007 của Bộ trưởng Bộ Công nghiệp. Cổ phiếu của Công ty đã chính thức niêm yết trên Sở Giao dịch chứng khoán Hà Nội với mã chứng khoán là TV3.

Tổng số nhân viên của Công ty tại ngày 30 tháng 6 năm 2013 là 614 người (tại ngày 31 tháng 12 năm 2012: 620 người).

Công ty có hai đơn vị hạch toán phụ thuộc là Chi nhánh Công ty - Xi nghiệp Khảo sát và Xây dựng Điện và Chi nhánh Miền Trung. Ngoài ra, Công ty có một Văn phòng đại diện tại Hà Nội hạch toán phụ thuộc.

Hoạt động chính

Hoạt động sản xuất kinh doanh của Công ty bao gồm:

- Kiểm định chất lượng xây dựng, chứng nhận đủ điều kiện đảm bảo an toàn chịu lực và chứng nhận sự phù hợp chất lượng công trình xây dựng;
- Đo đạc bản đồ và vẽ bản đồ địa chính;
- Lập quy hoạch các dự án đầu tư, phát triển điện lực;
- Lập báo cáo đầu tư, dự án đầu tư; lập hồ sơ mời thầu, hồ sơ đấu thầu dự án các nhà máy điện (thủy-nhiệt điện-nguồn và lưới điện), dự án xây dựng công trình dân dụng, công nghiệp, dự án năng lượng tái tạo (năng lượng gió, năng lượng mặt trời, khí sinh học, địa nhiệt) dự án đường dây tải điện và trạm biến áp;
- Lập hồ sơ đánh giá tác động môi trường;
- Lập tổng dự toán công trình;
- Quản lý các dự án đầu tư xây dựng công trình nguồn và lưới điện, thí nghiệm mẫu đất, đá, cát, nước, kết cấu bê tông, thép và vật liệu xây dựng;
- Thử nghiệm và nghiệm thu các công trình nhà máy thủy điện - nhiệt điện, công trình đường dây tải điện và trạm biến áp, các công trình xây dựng;
- Thi công khoan phụt bê tông, xử lý nền móng công trình xây dựng ;
- Khảo sát địa chất xây dựng công trình, thiết kế đo đạc địa hình công trình;
- Đầu tư xây dựng kinh doanh công trình nguồn điện, công trình xây dựng, công nghiệp giao thông, thủy lợi, thủy điện;
- Thiết kế công trình điện năng (nhà máy điện, đường dây tải điện, trạm biến thế); Thiết kế công trình thủy lợi (đập, đường hầm, cống, kênh tưới, công trình bảo vệ bờ sông);
- Thiết kế tổng mặt bằng xây dựng công trình; thiết kế kiến trúc công trình dân dụng và công nghiệp; thiết kế kết cấu công trình dân dụng, công nghiệp;
- Giám sát thi công xây dựng công trình thủy lợi, thủy điện; giám sát thi công xây dựng công trình dân dụng và công nghiệp ; giám sát công tác khảo sát địa chất công trình; giám sát công tác lắp đặt phân điện công trình công nghiệp; giám sát công tác phân điện và thiết bị điện công trình đường dây và trạm biến áp;
- Tư vấn quản lý dự án; tư vấn lập hồ sơ: đền bù, giải phóng mặt bằng, di dân tái định canh, định cư các công trình nguồn, lưới điện và các công trình xây dựng khác;
- Khoan thăm dò, kiểm tra lấy mẫu thử để đo chỉ tiêu vật lý, địa chất;
- Kiểm định chất lượng công trình;
- Dịch vụ thí nghiệm kiểm tra độ bền cơ học bê tông, kết cấu, vật liệu xây dựng;
- Khoan phun chống thấm, gia cố xử lý nền móng công trình xây dựng; và
- Kinh doanh bất động sản.

1-002
IÁNH
TY
HỮU
ITT
NAN
HỒ

CÔNG TY CỔ PHẦN TƯ VẤN XÂY DỰNG ĐIỆN 3

Số 32 Ngô Thời Nhiệm, Quận 3

Thành phố Hồ Chí Minh, CHXHCN Việt Nam

Báo cáo tài chính

Cho kỳ hoạt động từ ngày 01/01/2013 đến ngày 30/6/2013

THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH (Tiếp theo)

MẪU SỐ B 09-DN

Các thuyết minh này là một bộ phận hợp thành và cần được đọc đồng thời với báo cáo tài chính kèm theo

2. CƠ SỞ LẬP BÁO CÁO TÀI CHÍNH VÀ NĂM TÀI CHÍNH

Cơ sở lập báo cáo tài chính

Báo cáo tài chính kèm theo được trình bày bằng Đồng Việt Nam (VND), theo nguyên tắc giá gốc và phù hợp với các chuẩn mực kế toán, chế độ kế toán doanh nghiệp Việt Nam và các quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày báo cáo tài chính. Báo cáo tài chính của Công ty được lập trên cơ sở tổng hợp báo cáo của cơ quan Công ty và các đơn vị kế toán trực thuộc. Giao dịch và số dư nội bộ được loại trừ khi lập báo cáo tài chính.

Báo cáo tài chính kèm theo không nhằm phản ánh tình hình tài chính, kết quả hoạt động kinh doanh và tình hình lưu chuyển tiền tệ theo các nguyên tắc và thông lệ kế toán được chấp nhận chung tại các nước khác ngoài Việt Nam.

Năm tài chính

Năm tài chính của Công ty bắt đầu từ ngày 01 tháng 01 và kết thúc vào ngày 31 tháng 12. Báo cáo tài chính giữa niên độ của Công ty được lập cho kỳ hoạt động từ ngày 01 tháng 01 đến ngày 30 tháng 6.

3. ÁP DỤNG HƯỚNG DẪN KẾ TOÁN MỚI

Hướng dẫn mới về chế độ quản lý, sử dụng và trích khấu hao tài sản cố định

Ngày 25 tháng 4 năm 2013, Bộ Tài chính đã ban hành Thông tư số 45/2013/TT-BTC ("Thông tư 45") hướng dẫn chế độ quản lý, sử dụng và trích khấu hao tài sản cố định. Thông tư này thay thế Thông tư số 203/2009/TT-BTC ("Thông tư 203") ngày 20 tháng 10 năm 2009 của Bộ Tài chính hướng dẫn chế độ quản lý, sử dụng và trích khấu hao tài sản cố định. Thông tư 45 có hiệu lực thi hành kể từ ngày 10 tháng 6 năm 2013 và áp dụng cho năm tài chính 2013 trở đi. Ban Tổng Giám đốc đánh giá Thông tư 45 không có ảnh hưởng trọng yếu đến báo cáo tài chính của Công ty cho kỳ hoạt động từ ngày 01 tháng 01 năm 2013 đến ngày 30 tháng 6 năm 2013.

Hướng dẫn mới về trích lập dự phòng giảm giá đầu tư dài hạn vào doanh nghiệp

Ngày 28 tháng 6 năm 2013, Bộ Tài chính đã ban hành Thông tư số 89/2013/TT-BTC ("Thông tư 89") sửa đổi, bổ sung Thông tư số 228/2009/TT-BTC ngày 07 tháng 12 năm 2009 của Bộ Tài chính hướng dẫn chế độ trích lập và sử dụng các khoản dự phòng giảm giá hàng tồn kho, tồn thất các khoản đầu tư tài chính, nợ phải thu khó đòi và bảo hành sản phẩm, hàng hóa, công trình xây lắp tại doanh nghiệp. Thông tư 89 có hiệu lực thi hành kể từ ngày 26 tháng 7 năm 2013. Ban Tổng Giám đốc đang đánh giá mức độ ảnh hưởng của việc áp dụng Thông tư này đến báo cáo tài chính trong tương lai của Công ty.

4. TÓM TẮT CÁC CHÍNH SÁCH KẾ TOÁN CHỦ YẾU

Sau đây là các chính sách kế toán chủ yếu được Công ty áp dụng trong việc lập báo cáo tài chính tổng hợp:

Ước tính kế toán

Việc lập báo cáo tài chính tổng hợp tuân thủ theo chuẩn mực kế toán, chế độ kế toán doanh nghiệp Việt Nam và các quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày báo cáo tài chính yêu cầu Ban Tổng Giám đốc phải có những ước tính và giả định ảnh hưởng đến số liệu báo cáo về công nợ, tài sản và việc trình bày các khoản công nợ và tài sản tiềm tàng tại ngày kết thúc niên độ kế toán cũng như các số liệu báo cáo về doanh thu và chi phí trong suốt kỳ hoạt động. Mặc dù các ước tính kế toán được lập bằng tất cả sự hiểu biết của Ban Giám đốc, số thực tế phát sinh có thể khác với các ước tính, giả định đặt ra.

CÔNG TY CỔ PHẦN TƯ VẤN XÂY DỰNG ĐIỆN 3

Số 32 Ngô Thời Nhiệm, Quận 3

Thành phố Hồ Chí Minh, CHXHCN Việt Nam

Báo cáo tài chính

Cho kỳ hoạt động từ ngày 01/01/2013 đến ngày 30/6/2013

THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH (Tiếp theo)**MẪU SỐ B 09-DN***Các thuyết minh này là một bộ phận hợp thành và cần được đọc đồng thời với báo cáo tài chính kèm theo***Công cụ tài chính****Ghi nhận ban đầu****Tài sản tài chính**

Tại ngày ghi nhận ban đầu, tài sản tài chính được ghi nhận theo giá gốc cộng các chi phí giao dịch có liên quan trực tiếp đến việc mua sắm tài sản tài chính đó. Tài sản tài chính của Công ty bao gồm tiền và các khoản tương đương tiền, các khoản phải thu khách hàng và các khoản ký quỹ.

Công nợ tài chính

Tại ngày ghi nhận ban đầu, công nợ tài chính được ghi nhận theo giá gốc trừ đi các chi phí giao dịch có liên quan trực tiếp đến việc phát hành công nợ tài chính đó. Công nợ tài chính của Công ty bao gồm các khoản phải trả người bán và phải trả khác, khoản vay ngắn hạn và chi phí phải trả.

Đánh giá lại sau lần ghi nhận ban đầu

Hiện tại, chưa có quy định về đánh giá lại công cụ tài chính sau ghi nhận ban đầu.

Tiền và các khoản tương đương tiền

Tiền và các khoản tương đương tiền bao gồm tiền mặt tại quỹ, các khoản tiền gửi không kỳ hạn, các khoản đầu tư ngắn hạn, có khả năng thanh khoản cao, dễ dàng chuyển đổi thành tiền và ít rủi ro liên quan đến việc biến động giá trị.

Dự phòng phải thu khó đòi

Dự phòng phải thu khó đòi được trích lập cho những khoản phải thu đã quá hạn thanh toán từ sáu tháng trở lên, hoặc các khoản phải thu mà người nợ khó có khả năng thanh toán do bị thanh lý, phá sản hay các khó khăn tương tự.

Hàng tồn kho

Hàng tồn kho chủ yếu là chi phí sản xuất kinh doanh dở dang, bao gồm chi phí sản xuất kinh doanh của các dịch vụ khảo sát, thiết kế chưa hoàn thành và chưa được xác định doanh thu.

Tài sản cố định hữu hình và khấu hao

Tài sản cố định hữu hình được trình bày theo nguyên giá trừ giá trị hao mòn lũy kế. Nguyên giá tài sản cố định hữu hình bao gồm giá mua và toàn bộ các chi phí khác liên quan trực tiếp đến việc đưa tài sản vào trạng thái sẵn sàng sử dụng. Tài sản cố định hữu hình được khấu hao theo phương pháp đường thẳng dựa trên thời gian hữu dụng ước tính, cụ thể như sau:

Số năm

Nhà xưởng và vật kiến trúc	25
Máy móc thiết bị	3 - 5
Phương tiện vận tải	6 - 10
Thiết bị văn phòng	3 - 6

Tài sản cố định vô hình và khấu hao

Tài sản cố định vô hình bao gồm quyền sử dụng đất, phần mềm máy tính và tài sản cố định vô hình khác. Tài sản cố định vô hình được trình bày theo nguyên giá trừ giá trị hao mòn lũy kế. Quyền sử dụng đất được phân bổ theo phương pháp đường thẳng dựa trên thời gian sử dụng lô đất. Phần mềm máy tính được phân bổ theo phương pháp đường thẳng trong thời gian ba năm.



CÔNG TY CỔ PHẦN TƯ VẤN XÂY DỰNG ĐIỆN 3

Số 32 Ngô Thời Nhiệm, Quận 3

Thành phố Hồ Chí Minh, CHXHCN Việt Nam

Báo cáo tài chính

Cho kỳ hoạt động từ ngày 01/01/2013 đến ngày 30/6/2013

THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH (Tiếp theo)**MẪU SỐ B 09-DN***Các thuyết minh này là một bộ phận hợp thành và cần được đọc đồng thời với báo cáo tài chính kèm theo*

Tài sản cố định vô hình khác là giá trị lợi thế kinh doanh phát sinh khi xác định giá trị doanh nghiệp của Công ty cho mục đích cổ phần hóa tại thời điểm 31 tháng 12 năm 2005 và được khấu hao trong thời gian 10 năm.

Thuê tài sản

Một khoản thuê được xem là thuê hoạt động khi bên cho thuê vẫn được hưởng phần lớn các quyền lợi và phải chịu rủi ro về quyền sở hữu tài sản. Chi phí thuê hoạt động được ghi nhận vào báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh theo phương pháp đường thẳng trong suốt thời gian thuê.

Các khoản trả trước dài hạn

Các khoản chi phí trả trước dài hạn bao gồm giá trị công cụ, dụng cụ được coi là có khả năng đem lại lợi ích kinh tế trong tương lai cho Công ty với thời hạn từ một năm trở lên. Các chi phí này được vốn hóa dưới hình thức các khoản trả trước dài hạn và được phân bổ vào kết quả hoạt động kinh doanh, sử dụng phương pháp đường thẳng trong vòng từ hai đến bốn năm.

Đầu tư dài hạn khác

Đầu tư dài hạn khác là các khoản đầu tư góp vốn vào các công ty khác mà Công ty chỉ nắm giữ dưới 20% vốn chủ sở hữu (dưới 20% quyền biểu quyết), không có ảnh hưởng đáng kể và có thời hạn thu hồi hoặc thanh toán vốn trên một năm.

Giá trị khoản đầu tư dài hạn khác được phản ánh theo giá gốc bao gồm các chi phí liên quan trực tiếp đến khoản đầu tư. Tại các kỳ kế toán tiếp theo, các khoản đầu tư được xác định theo nguyên giá trừ dự phòng các khoản giảm giá đầu tư.

Dự phòng giảm giá đầu tư dài hạn là dự phòng tổn thất do giảm giá các khoản đầu tư dài hạn hoặc do doanh nghiệp nhận vốn góp đầu tư bị lỗ.

Ghi nhận doanh thu

Khi kết quả thực hiện hợp đồng xây dựng được xác định một cách đáng tin cậy và được khách hàng xác nhận, doanh thu và chi phí liên quan đến hợp đồng được ghi nhận tương ứng với phần công việc đã hoàn thành được khách hàng xác nhận trong kỳ, được phản ánh trên hóa đơn đã lập.

Lãi tiền gửi được ghi nhận trên cơ sở dồn tích dựa trên số dư tiền gửi và lãi suất được hưởng.

Ngoại tệ

Công ty áp dụng xử lý chênh lệch tỷ giá theo hướng dẫn của Chuẩn mực kế toán Việt Nam số 10 (VAS 10) “Ảnh hưởng của việc thay đổi tỷ giá hối đoái” và Thông tư số 179/2012/TT-BTC ngày 24 tháng 10 năm 2012 của Bộ Tài chính quy định về ghi nhận, đánh giá, xử lý các khoản chênh lệch tỷ giá hối đoái trong doanh nghiệp. Theo đó, các nghiệp vụ phát sinh bằng ngoại tệ được chuyển đổi theo tỷ giá tại ngày phát sinh nghiệp vụ. Số dư các khoản mục tiền tệ có gốc ngoại tệ tại ngày kết thúc niên độ kế toán được chuyển đổi theo tỷ giá tại ngày này. Chênh lệch tỷ giá phát sinh được hạch toán vào báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh. Lãi chênh lệch tỷ giá do đánh giá lại các số dư tại ngày kết thúc niên độ kế toán không được dùng để chia cho cổ đông.

Chi phí đi vay

Các chi phí lãi vay được ghi nhận vào báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh khi phát sinh.

Các khoản dự phòng

Các khoản dự phòng được ghi nhận khi Công ty có nghĩa vụ nợ hiện tại do kết quả từ một sự kiện đã xảy ra và Công ty có khả năng phải thanh toán nghĩa vụ này. Các khoản dự phòng được xác định trên cơ sở ước tính của Ban Tổng Giám đốc về các khoản chi phí cần thiết để thanh toán nghĩa vụ nợ này tại ngày kết thúc niên độ kế toán.

CÔNG TY CỔ PHẦN TƯ VẤN XÂY DỰNG ĐIỆN 3

Số 32 Ngô Thời Nhiệm, Quận 3

Thành phố Hồ Chí Minh, CHXHCN Việt Nam

Báo cáo tài chính

Cho kỳ hoạt động từ ngày 01/01/2013 đến ngày 30/6/2013

THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH (Tiếp theo)**MẪU SỐ B 09-DN***Các thuyết minh này là một bộ phận hợp thành và cần được đọc đồng thời với báo cáo tài chính kèm theo***Thuế**

Thuế thu nhập doanh nghiệp thể hiện tổng giá trị của số thuế phải trả hiện tại và số thuế hoãn lại. Số thuế phải trả hiện tại được tính dựa trên thu nhập chịu thuế trong kỳ. Thu nhập chịu thuế khác với lợi nhuận thuần được trình bày trên báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh vì thu nhập chịu thuế không bao gồm các khoản thu nhập hay chi phí tính thuế hoặc được khấu trừ trong các năm khác (bao gồm cả lỗ mang sang, nếu có) và ngoài ra không bao gồm các chỉ tiêu không chịu thuế hoặc không được khấu trừ.

Thuế thu nhập hoãn lại được tính trên các khoản chênh lệch giữa giá trị ghi sổ và cơ sở tính thuế thu nhập của các khoản mục tài sản hoặc công nợ trên báo cáo tài chính và được ghi nhận theo phương pháp bảng cân đối kế toán. Thuế thu nhập hoãn lại phải trả phải được ghi nhận cho tất cả các khoản chênh lệch tạm thời còn tài sản thuế thu nhập hoãn lại chỉ được ghi nhận khi chắc chắn có đủ lợi nhuận tính thuế trong tương lai để khấu trừ các khoản chênh lệch tạm thời.

Thuế thu nhập hoãn lại được xác định theo thuế suất dự tính sẽ áp dụng cho năm tài sản được thu hồi hay nợ phải trả được thanh toán. Thuế thu nhập hoãn lại được ghi nhận vào báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh và chỉ ghi vào vốn chủ sở hữu khi khoản thuế đó có liên quan đến các khoản mục được ghi thẳng vào vốn chủ sở hữu.

Tài sản thuế thu nhập hoãn lại và nợ thuế thu nhập hoãn lại phải trả được bù trừ khi Công ty có quyền hợp pháp để bù trừ giữa tài sản thuế thu nhập hiện hành với thuế thu nhập hiện hành phải nộp và khi các tài sản thuế thu nhập hoãn lại và nợ thuế thu nhập hoãn lại phải trả liên quan tới thuế thu nhập doanh nghiệp được quản lý bởi cùng một cơ quan thuế và Công ty có dự định thanh toán thuế thu nhập hiện hành trên cơ sở thuần.

Việc xác định thuế thu nhập doanh nghiệp phải nộp và thuế thu nhập hoãn lại của Công ty căn cứ vào các quy định hiện hành về thuế. Tuy nhiên, những quy định này thay đổi theo từng thời kỳ và việc xác định sau cùng về thuế thu nhập doanh nghiệp tùy thuộc vào kết quả kiểm tra của cơ quan thuế có thẩm quyền.

Các loại thuế khác được áp dụng theo các luật thuế hiện hành tại Việt Nam.

5. TIỀN VÀ CÁC KHOẢN TƯƠNG ĐƯƠNG TIỀN

	30/6/2013	31/12/2012
	VND	VND
Tiền mặt	413.633.979	191.644.695
Tiền gửi ngân hàng	9.078.250.304	9.623.080.885
Các khoản tương đương tiền	20.753.853.000	14.070.988.400
	30.245.737.283	23.885.713.980

Các khoản tương đương tiền bao gồm các khoản tiền gửi có kỳ hạn tại các ngân hàng có thời hạn thu hồi hoặc đáo hạn không quá 3 tháng kể từ ngày gửi tiền với lãi suất 7,5%/năm cho khoản tiền gửi bằng đồng Việt Nam, lãi suất 0,5%/năm cho khoản tiền gửi bằng đô la Mỹ và lãi suất 0,6%/năm cho khoản tiền gửi bằng đồng Euro.

CÔNG TY CỔ PHẦN TƯ VẤN XÂY DỰNG ĐIỆN 3

Số 32 Ngô Thời Nhiệm, Quận 3

Thành phố Hồ Chí Minh, CHXHCN Việt Nam

Báo cáo tài chính

Cho kỳ hoạt động từ ngày 01/01/2013 đến ngày 30/6/2013

THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH (Tiếp theo)**MẪU SỐ B 09-DN***Các thuyết minh này là một bộ phận hợp thành và cần được đọc đồng thời với báo cáo tài chính kèm theo***6. HÀNG TỒN KHO**

	30/6/2013	31/12/2012
	VND	VND
Nguyên liệu, vật liệu	147.093.256	153.386.164
Công cụ, dụng cụ	2.398.017	2.808.017
Chi phí sản xuất, kinh doanh dở dang	35.167.312.607	22.108.399.743
	35.316.803.880	22.264.593.924

7. TÀI SẢN NGẮN HẠN KHÁC

Tài sản ngắn hạn khác chủ yếu bao gồm số dư tạm ứng cho nhân viên để thực hiện các dự án.

8. TÀI SẢN CỐ ĐỊNH HỮU HÌNH

	Nhà xưởng và vật kiến trúc	Máy móc thiết bị	Phương tiện vận tải	Thiết bị văn phòng	Tổng
	VND	VND	VND	VND	VND
NGUYÊN GIÁ					
Tại ngày 01/01/2013	7.737.893.922	11.577.639.196	13.698.453.332	3.533.433.734	36.547.420.184
Tăng trong kỳ	-	135.823.181	-	32.700.000	168.523.181
Thanh lý	-	(73.834.458)	(337.031.455)	-	(410.865.913)
Chuyển sang công cụ dụng cụ theo TT45	-	(1.811.894.061)	(312.497.772)	(880.823.815)	(3.005.215.648)
Tại ngày 30/6/2013	7.737.893.922	9.827.733.858	13.048.924.105	2.685.309.919	33.299.861.804
GIÁ TRỊ HAO MÒN LŨY KẾ					
Tại ngày 01/01/2013	2.416.634.970	9.195.685.575	11.272.883.129	2.934.399.204	25.819.602.878
Khấu hao trong kỳ	160.821.000	260.399.534	210.155.309	127.147.834	758.523.677
Thanh lý	-	(73.834.458)	(332.182.206)	-	(406.016.664)
Chuyển sang công cụ dụng cụ theo TT45	-	(1.709.169.929)	(225.185.213)	(851.794.220)	(2.786.149.362)
Tại ngày 30/6/2013	2.577.455.970	7.673.080.722	10.925.671.019	2.209.752.818	23.385.960.529
GIÁ TRỊ CÒN LẠI					
Tại ngày 30/6/2013	5.160.437.952	2.154.653.136	2.123.253.086	475.557.101	9.913.901.275
Tại ngày 31/12/2012	5.321.258.952	2.381.953.621	2.425.570.203	599.034.530	10.727.817.306

Tại ngày 30 tháng 6 năm 2013, nguyên giá của tài sản cố định hữu hình bao gồm một số tài sản đã khấu hao hết nhưng vẫn còn sử dụng với nguyên giá là 13.864.917.510 đồng (31 tháng 12 năm 2012: 14.960.216.087 đồng).

CÔNG TY CỔ PHẦN TƯ VẤN XÂY DỰNG ĐIỆN 3

Số 32 Ngô Thời Nhiệm, Quận 3

Thành phố Hồ Chí Minh, CHXHCN Việt Nam

Báo cáo tài chính

Cho kỳ hoạt động từ ngày 01/01/2013 đến ngày 30/6/2013

THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH (Tiếp theo)**MẪU SỐ B 09-DN***Các thuyết minh này là một bộ phận hợp thành và cần được đọc đồng thời với báo cáo tài chính kèm theo***9. TÀI SẢN CỐ ĐỊNH VÔ HÌNH**

	Quyền sử dụng đất VND	Phần mềm máy tính VND	Khác VND	Tổng VND
NGUYÊN GIÁ				
Tại ngày 01/01/2013	11.928.525.992	1.740.117.698	2.361.564.721	16.030.208.411
Chuyển sang công cụ dụng cụ theo TT45	-	(64.239.979)	-	(64.239.979)
Tại ngày 30/6/2013	11.928.525.992	1.675.877.719	2.361.564.721	15.965.968.432
GIÁ TRỊ HAO MÒN LŨY KẾ				
Tại ngày 01/01/2013	528.384.717	1.671.156.586	1.416.938.832	3.616.480.135
Khấu hao trong kỳ	48.530.802	18.403.704	118.078.236	185.012.742
Chuyển sang công cụ dụng cụ theo TT45	-	(61.099.227)	-	(61.099.227)
Tại ngày 30/6/2013	576.915.519	1.628.461.063	1.535.017.068	3.740.393.650
GIÁ TRỊ CÒN LẠI				
Tại ngày 30/6/2013	11.351.610.473	47.416.656	826.547.653	12.225.574.782
Tại ngày 31/12/2012	11.400.141.275	68.961.112	944.625.889	12.413.728.276

Tại ngày 30 tháng 6 năm 2013, nguyên giá của tài sản cố định vô hình bao gồm phần mềm máy tính đã khấu hao hết nhưng vẫn còn sử dụng với nguyên giá là 1.574.877.719 đồng (31 tháng 12 năm 2012: 1.628.517.698 đồng).

10. ĐẦU TƯ DÀI HẠN KHÁC

Các khoản đầu tư dài hạn khác của Công ty như sau:

	30/6/2013 VND	31/12/2012 VND
Công ty Cổ phần EVN Quốc Tế	3.150.000.000	3.150.000.000
Công ty Cổ phần Phong điện Thuận Bình	1.800.000.000	1.300.000.000
Công ty Cổ phần Thủy điện Miền Trung	220.790.000	220.790.000
	5.170.790.000	4.670.790.000

Đầu tư dài hạn khác bao gồm khoản góp vốn thành lập Công ty Cổ phần EVN Quốc tế với tỷ lệ góp 0,86% vốn điều lệ, góp vốn vào Công ty Cổ phần Phong điện Thuận Bình với tỷ lệ góp vốn là 10%, đầu tư vốn vào Công ty Cổ phần Thủy điện Miền Trung với tỷ lệ 0,036%. Hiện tại, Công ty Cổ phần EVN Quốc tế và Công ty Cổ phần Phong điện Thuận Bình đang trong quá trình đầu tư xây dựng cơ bản, chưa đi vào hoạt động. Ngoài ra, Ban Tổng Giám đốc Công ty không nhận thấy có khoản tồn thất đáng kể nào đối với khoản đầu tư vốn vào Công ty Cổ phần Thủy điện Miền Trung dựa trên kết quả hoạt động kinh doanh của công ty này. Do vậy, Ban Tổng Giám đốc Công ty tin rằng không cần thiết trích lập dự phòng cho các khoản đầu tư này.

11. THUẾ VÀ CÁC KHOẢN PHẢI NỘP NHÀ NƯỚC

	30/6/2013 VND	31/12/2012 VND
Thuế giá trị gia tăng	517.460.663	7.932.018.025
Thuế thu nhập doanh nghiệp	431.913.648	3.418.053.700
Thuế thu nhập cá nhân	133.483.669	141.613.648
	1.082.857.980	11.491.685.373

102-
H
Y
ƯU H.
TE
M
5 Ch

CÔNG TY CỔ PHẦN TƯ VẤN XÂY DỰNG ĐIỆN 3

Số 32 Ngô Thời Nhiệm, Quận 3

Thành phố Hồ Chí Minh, CHXHCN Việt Nam

Báo cáo tài chính

Cho kỳ hoạt động từ ngày 01/01/2013 đến ngày 30/6/2013

THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH (Tiếp theo)**MẪU SỐ B 09-DN***Các thuyết minh này là một bộ phận hợp thành và cần được đọc đồng thời với báo cáo tài chính kèm theo***12. CÁC KHOẢN PHẢI TRẢ, PHẢI NỢP NGẮN HẠN KHÁC**

	30/6/2013	31/12/2012
	VND	VND
Kinh phí công đoàn	2.896.057.978	3.643.109.270
Bảo hiểm xã hội, bảo hiểm y tế, bảo hiểm thất nghiệp	229.050.318	144.557.701
Cổ tức phải trả	7.106.951.350	7.009.105.000
Lương, chi phí khoán công trình phải trả	2.727.003.671	2.758.798.002
Phải trả khác	3.015.965.402	2.287.942.554
	15.975.028.719	15.843.512.527

13. VỐN CHỦ SỞ HỮU**Vốn điều lệ**

	30/6/2013	31/12/2012
	Cổ phần	Cổ phần
Số lượng cổ phần được phép phát hành	3.381.000	3.381.000
Số lượng cổ phần đã phát hành và góp vốn đủ	3.381.000	3.381.000
Số lượng cổ phần mua lại (cổ phiếu quỹ)	14	14
Số lượng cổ phần đang lưu hành	3.380.986	3.380.996

Công ty chỉ phát hành một loại cổ phần phổ thông không được hưởng cổ tức cố định với mệnh giá là 10.000 đồng. Cổ đông sở hữu cổ phần phổ thông được nhận cổ tức khi được công bố và có quyền biểu quyết theo tỉ lệ một quyền biểu quyết cho mỗi cổ phần sở hữu tại các cuộc họp cổ đông của Công ty.

Theo Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh điều chỉnh, tổng vốn điều lệ của Công ty là 33.810.000.000 đồng (năm 2012: 33.810.000.000 đồng). Tại ngày 30 tháng 6 năm 2013, vốn điều lệ đã được các cổ đông góp đủ. Danh sách cổ đông của Công ty tại ngày 30 tháng 6 năm 2013 như sau:

	Số vốn đã góp	Tỷ lệ
	VND	(%)
Tập đoàn Điện lực Việt Nam	16.491.570.000	48,78
Tổng Công ty Điện lực Thành phố Hồ Chí Minh	4.221.390.000	12,49
Khác	13.097.040.000	38,74

CÔNG TY CỔ PHẦN TƯ VẤN XÂY DỰNG ĐIỆN 3

Số 32 Ngõ Thời Nhiệm, Quận 3

Thành phố Hồ Chí Minh, CHXHCN Việt Nam

Báo cáo tài chính

Cho kỳ hoạt động từ ngày 01/01/2013 đến ngày 30/6/2013

THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH (Tiếp theo)

Các thuyết minh này là một bộ phận hợp thành và cần được đọc đồng thời với báo cáo tài chính kèm theo

MẪU SỐ B 09-DN

Thay đổi trong vốn chủ sở hữu trong kỳ/năm như sau:

	Vốn điều lệ		Thặng dư vốn cổ phần	Cổ phiếu quỹ	Chênh lệch tỷ giá	Quỹ đầu tư phát triển	Quỹ dự phòng tài chính	Lợi nhuận chưa phân phối	Tổng
	VND	VND	VND	VND	VND	VND	VND	VND	VND
Tại ngày 01/01/2012	33.810.000.000	45.000.000	(140.000)	654.377.899	5.979.250.722	2.519.059.240	17.411.067.113	60.418.614.974	
Lợi nhuận trong năm	-	-	-	-	-	-	12.144.066.263	12.144.066.263	
Trích lập quỹ	-	-	-	-	7.064.095.113	1.275.000.000	(10.649.095.113)	(2.310.000.000)	
Chia cổ tức	-	-	-	-	-	-	(6.761.972.000)	(6.761.972.000)	
Chi quỹ	-	-	-	-	-	(90.000.000)	-	(90.000.000)	
Hoàn nhập chênh lệch tỷ giá	-	-	-	(654.377.899)	-	-	-	(654.377.899)	
Tại ngày 31/12/2012	33.810.000.000	45.000.000	(140.000)	-	13.043.345.835	3.704.059.240	12.144.066.263	62.746.331.338	
Lợi nhuận trong kỳ	-	-	-	-	-	-	1.879.634.991	1.879.634.991	
Trích lập quỹ	-	-	-	-	4.223.660.094	1.162.000.000	(6.547.660.094)	(1.162.000.000)	
Chia cổ tức	-	-	-	-	-	-	(5.071.479.000)	(5.071.479.000)	
Tại ngày 30/6/2013	33.810.000.000	45.000.000	(140.000)	-	17.267.005.929	4.866.059.240	2.404.562.160	58.392.487.329	

Theo Nghị quyết số 075/NQ-TVĐ3-ĐHĐCĐ ngày 18 tháng 4 năm 2013, Đại hội đồng Cổ đông của Công ty đã phê duyệt phương án phân chia lợi nhuận năm 2012 như sau:

- Chia cổ tức năm 2012 với số tiền là 5.071.479.000 đồng, trong đó 441.158.625 đồng đã được thanh toán bằng tiền mặt và 1.186.458.000 đồng đã được thanh toán qua ngân hàng trong tháng 6 năm 2012.
- Trích lập các quỹ đầu tư phát triển, quỹ dự phòng tài chính và quỹ khen thưởng phúc lợi với số tiền lần lượt là 4.223.660.094 đồng, 1.162.000.000 đồng và 1.162.000.000 đồng.

CÔNG TY CỔ PHẦN TƯ VẤN XÂY DỰNG ĐIỆN 3

Số 32 Ngô Thời Nhiệm, Quận 3

Thành phố Hồ Chí Minh, CHXHCN Việt Nam

Báo cáo tài chính

Cho kỳ hoạt động từ ngày 01/01/2013 đến ngày 30/6/2013

THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH (Tiếp theo)**MẪU SỐ B 09-DN***Các thuyết minh này là một bộ phận hợp thành và cần được đọc đồng thời với báo cáo tài chính kèm theo***14. CHI PHÍ GIÁ THÀNH SẢN XUẤT KINH DOANH THEO YẾU TỐ**

	Từ 01/01/2013 đến 30/6/2013	Từ 01/01/2012 đến 30/6/2012
	VND	VND
Chi phí nguyên liệu, vật liệu	2.738.136.425	2.945.834.354
Chi phí nhân công	21.909.526.642	25.148.413.559
Chi phí khấu hao tài sản cố định	843.610.907	736.088.563
Chi phí dịch vụ mua ngoài	8.538.282.103	16.432.875.920
Chi phí khác	7.914.584.355	16.873.979.061
	41.944.140.432	62.137.191.457

15. DOANH THU HOẠT ĐỘNG TÀI CHÍNH

	Từ 01/01/2013 đến 30/6/2013	Từ 01/01/2012 đến 30/6/2012
	VND	VND
Lãi tiền gửi	673.128.215	340.154.989
Lãi chênh lệch tỷ giá đã thực hiện	125.280.308	11.024.271
	798.408.523	351.179.260

16. CHI PHÍ TÀI CHÍNH

	Từ 01/01/2013 đến 30/6/2013	Từ 01/01/2012 đến 30/6/2012
	VND	VND
Lãi tiền vay	79.156.281	246.855.225
Lỗ chênh lệch tỷ giá đã thực hiện	8.558.163	3.097.135
Lỗ chênh lệch tỷ giá chưa thực hiện	88.206.420	-
	175.920.864	249.952.360

17. LỢI NHUẬN/(LỖ) TỪ HOẠT ĐỘNG KHÁC

	Từ 01/01/2013 đến 30/6/2013	Từ 01/01/2012 đến 30/6/2012
	VND	VND
Thu từ thanh lý tài sản cố định	99.982.721	-
Lương khoản chi trả thừa của những năm trước	67.999.688	-
Thu khác	87.420.092	12.302.950
	255.402.501	12.302.950
Phạt vi phạm hợp đồng	-	(54.545.345)
Chi phí các công trình không ký hợp đồng và chi phí sau nghiệm thu	(123.978.426)	(921.534.292)
Chi khác	(4.849.249)	-
	(128.827.675)	(976.079.637)
Lợi nhuận/(lỗ) từ hoạt động khác	126.574.826	(963.776.687)

CÔNG TY CỔ PHẦN TƯ VẤN XÂY DỰNG ĐIỆN 3

Số 32 Ngô Thời Nhiệm, Quận 3

Thành phố Hồ Chí Minh, CHXHCN Việt Nam

Báo cáo tài chính

Cho kỳ hoạt động từ ngày 01/01/2013 đến ngày 30/6/2013

THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH (Tiếp theo)**MẪU SỐ B 09-DN***Các thuyết minh này là một bộ phận hợp thành và cần được đọc đồng thời với báo cáo tài chính kèm theo***18. CHI PHÍ THUẾ THU NHẬP DOANH NGHIỆP HIỆN HÀNH**

	Từ 01/01/2013 đến 30/6/2013	Từ 01/01/2012 đến 30/6/2012
	VND	VND
Lợi nhuận trước thuế	2.519.328.380	1.516.329.755
Trừ: Các khoản lợi nhuận không chịu thuế	(50.554.824)	-
Cộng: Các khoản chi phí không được khấu trừ	90.000.000	124.545.345
Thu nhập chịu thuế	2.558.773.556	1.640.875.100
Thuế suất	25%	25%
Chi phí thuế thu nhập doanh nghiệp hiện hành	639.693.389	410.218.775

Công ty có nghĩa vụ nộp thuế thu nhập doanh nghiệp theo tỷ lệ 25% tính trên thu nhập chịu thuế.

Công ty không ghi nhận thuế thu nhập hoãn lại phải trả hay tài sản thuế thu nhập hoãn lại bởi vì không có chênh lệch tạm thời đáng kể giữa giá trị ghi sổ của các khoản mục tài sản hoặc nợ phải trả trên bảng cân đối kế toán và cơ sở tính thuế thu nhập của các khoản mục này.

19. LÃI CƠ BẢN TRÊN CỔ PHIẾU

Việc tính toán lãi cơ bản trên cổ phiếu có thể phân phối cho các cổ đông sở hữu cổ phần phổ thông của Công ty được tính trong kỳ 6 tháng trên cơ sở các số liệu sau:

	Từ 01/01/2013 đến 30/6/2013	Từ 01/01/2012 đến 30/6/2012
	VND	VND
Lợi nhuận sau thuế	1.879.634.991	1.106.110.980
Lợi nhuận để tính lãi cơ bản trên cổ phiếu	1.879.634.991	1.106.110.980
Số cổ phiếu bình quân lưu hành trong kỳ	3.380.986	3.380.986
Lãi cơ bản trên cổ phiếu	556	327

20. BỘ PHẬN THEO LĨNH VỰC KINH DOANH VÀ BỘ PHẬN THEO KHU VỰC ĐỊA LÝ

Báo cáo tài chính tổng hợp này không trình bày thông tin bộ phận theo lĩnh vực kinh doanh và theo khu vực địa lý bởi vì hoạt động chính của Công ty là tư vấn khảo sát và tư vấn thiết kế điện và hoạt động trên lãnh thổ Việt Nam. Các hoạt động của Công ty và các đơn vị trực thuộc không có sự khác biệt về rủi ro và lợi ích kinh tế.

21. CAM KẾT THUÊ HOẠT ĐỘNG

	Từ 01/01/2013 đến 30/6/2013	Từ 01/01/2012 đến 30/6/2012
	VND	VND
Chi phí thuê hoạt động tối thiểu đã ghi nhận vào kết quả hoạt động kinh doanh trong kỳ	687.272.727	687.272.727

Tại ngày kết thúc kỳ hoạt động, Công ty có các khoản cam kết thuê hoạt động không hủy ngang với lịch thanh toán như sau:

	30/6/2013	31/12/2012
	VND	VND
Trong vòng một năm	687.272.727	1.374.545.455
Từ năm thứ hai đến hết thời hạn thuê	-	687.272.727
	687.272.727	2.061.818.182

CÔNG TY CỔ PHẦN TƯ VẤN XÂY DỰNG ĐIỆN 3

Số 32 Ngô Thời Nhiệm, Quận 3

Thành phố Hồ Chí Minh, CHXHCN Việt Nam

Báo cáo tài chính

Cho kỳ hoạt động từ ngày 01/01/2013 đến ngày 30/6/2013

THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH (Tiếp theo)**MẪU SỐ B 09-DN***Các thuyết minh này là một bộ phận hợp thành và cần được đọc đồng thời với báo cáo tài chính kèm theo*

Các khoản thanh toán thuê hoạt động thể hiện khoản cam kết phải trả cho việc thuê trụ sở kinh doanh tại địa chỉ 32 Ngô Thời Nhiệm, Quận 3 với Công ty TNHH MTV Quản lý Kinh doanh Nhà Thành phố Hồ Chí Minh.

22. CÔNG CỤ TÀI CHÍNH**Quản lý rủi ro vốn**

Công ty quản trị nguồn vốn nhằm đảm bảo rằng Công ty có thể vừa hoạt động liên tục vừa tối đa hóa lợi ích của các cổ đông thông qua tối ưu hóa số dư nguồn vốn và công nợ.

Cấu trúc vốn của Công ty gồm có các khoản nợ thuần (bao gồm các khoản vay trừ đi tiền và các khoản tương đương tiền) và phần vốn của các cổ đông của Công ty (bao gồm vốn điều lệ, thặng dư vốn cổ phần, cổ phiếu quỹ, các quỹ và lợi nhuận sau thuế chưa phân phối).

Các chính sách kế toán chủ yếu

Chi tiết các chính sách kế toán chủ yếu và các phương pháp mà Công ty áp dụng (bao gồm các tiêu chí để ghi nhận, cơ sở xác định giá trị và cơ sở ghi nhận các khoản thu nhập và chi phí) đối với từng loại tài sản tài chính và công nợ tài chính được trình bày tại Thuyết minh số 4.

Các loại công cụ tài chính

	Giá trị ghi sổ	
	30/6/2013	31/12/2012
	VND	VND
Tài sản tài chính		
Tiền và các khoản tương đương tiền	30.245.737.283	23.885.713.980
Phải thu khách hàng	37.832.439.587	98.973.687.722
Các khoản ký quỹ	153.000.000	153.000.000
Tổng	68.231.176.870	123.012.401.702
Công nợ tài chính		
Vay ngắn hạn	485.000.000	3.288.826.179
Phải trả người bán và phải trả khác	9.695.622.356	11.661.902.533
Chi phí phải trả	8.730.416.901	10.756.779.287
Tổng	18.911.039.257	25.707.507.999

Công ty chưa đánh giá giá trị hợp lý của tài sản tài chính và công nợ tài chính tại ngày kết thúc niên độ kế toán do Thông tư số 210/2009/TT-BTC do Bộ Tài chính đã ban hành ngày 06 tháng 11 năm 2009 ("Thông tư 210") cũng như các quy định hiện hành chưa có hướng dẫn cụ thể về việc xác định giá trị hợp lý của các tài sản tài chính và công nợ tài chính. Thông tư 210 yêu cầu áp dụng Chuẩn mực báo cáo tài chính Quốc tế về việc trình bày báo cáo tài chính và thuyết minh thông tin đối với công cụ tài chính nhưng không đưa ra hướng dẫn tương đương cho việc đánh giá và ghi nhận công cụ tài chính bao gồm cả áp dụng giá trị hợp lý, nhằm phù hợp với Chuẩn mực báo cáo tài chính Quốc tế.

Mục tiêu quản lý rủi ro tài chính

Rủi ro tài chính bao gồm rủi ro thị trường (bao gồm rủi ro tỷ giá, rủi ro lãi suất và rủi ro về giá), rủi ro tín dụng, và rủi ro thanh khoản.

CÔNG TY CỔ PHẦN TƯ VẤN XÂY DỰNG ĐIỆN 3

Số 32 Ngõ Thời Nhiệm, Quận 3

Thành phố Hồ Chí Minh, CHXHCN Việt Nam

Báo cáo tài chính

Cho kỳ hoạt động từ ngày 01/01/2013 đến ngày 30/6/2013

THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH (Tiếp theo)**MÀU SỐ B 09-DN***Các thuyết minh này là một bộ phận hợp thành và cần được đọc đồng thời với báo cáo tài chính kèm theo***Rủi ro thị trường**

Hoạt động kinh doanh của Công ty sẽ chủ yếu chịu rủi ro khi có sự thay đổi về tỷ giá hối đoái, lãi suất và giá. Công ty không thực hiện các biện pháp phòng ngừa rủi ro này do thiếu thị trường mua các công cụ tài chính.

Quản lý rủi ro tỷ giá

Công ty thực hiện một số các giao dịch có gốc ngoại tệ, theo đó, Công ty sẽ chịu rủi ro khi có biến động về tỷ giá. Giá trị ghi sổ của các tài sản bằng tiền và công nợ bằng tiền có gốc bằng ngoại tệ tại thời điểm cuối kỳ/năm như sau:

	Tài sản		Công nợ	
	30/6/2013	31/12/2012	30/6/2013	31/12/2012
	VND	VND	VND	VND
Đô la Mỹ (USD)	3.456.950.830	3.811.506.046	635.738.310	2.014.413.255
Euro (EUR)	352.981.230	350.734.090	-	-

Phân tích độ nhạy đối với ngoại tệ

Công ty chủ yếu chịu ảnh hưởng của thay đổi tỷ giá của đồng Đô la Mỹ và Euro.

Bảng sau đây thể hiện phân tích độ nhạy đối với ngoại tệ của Công ty trong trường hợp tỷ giá đồng Việt Nam tăng/giảm 2% so với các đồng tiền trên. Tỷ lệ thay đổi 2% được Ban Tổng Giám đốc sử dụng khi phân tích rủi ro tỷ giá và thể hiện đánh giá của Ban Tổng Giám đốc về mức thay đổi có thể có của tỷ giá. Phân tích độ nhạy với ngoại tệ chỉ áp dụng cho các số dư của các khoản mục tiền tệ có gốc ngoại tệ tại thời điểm cuối niên độ kế toán và điều chỉnh việc đánh giá lại các khoản mục này khi có 2% thay đổi của tỷ giá. Nếu tỷ giá các đồng ngoại tệ dưới đây so với Đồng Việt Nam tăng/giảm 2% thì lợi nhuận trước thuế trong kỳ của Công ty sẽ tăng/giảm các khoản tương ứng như sau:

	Từ 01/01/2013 đến 30/6/2013	Từ 01/01/2012 đến 30/6/2012
	VND	VND
Đô la Mỹ (USD)	56.424.250	35.941.856
Euro (EUR)	7.059.625	7.014.682

Quản lý rủi ro lãi suất

Công ty ít chịu rủi ro lãi suất phát sinh từ các khoản vay vì phần lớn các khoản vay của Công ty được ký kết với cá nhân với mức lãi suất cố định. Ngoài ra, rủi ro này sẽ được Công ty quản lý bằng cách duy trì ở mức độ hợp lý các khoản vay và phân tích tình hình cạnh tranh trên thị trường để có được lãi suất có lợi cho Tổng Công ty từ các nguồn cho vay thích hợp.

Quản lý rủi ro về giá

Công ty chịu rủi ro về giá của công cụ vốn phát sinh từ các khoản đầu tư dài hạn khác. Khoản đầu tư dài hạn khác được nắm giữ không phải cho mục đích kinh doanh mà cho mục đích chiến lược lâu dài. Công ty không có ý định bán các khoản đầu tư này.

Rủi ro tín dụng

Rủi ro tín dụng xảy ra khi một khách hàng hoặc đối tác không đáp ứng được các nghĩa vụ trong hợp đồng dẫn đến các tổn thất tài chính cho Công ty. Công ty có chính sách tín dụng phù hợp và thường xuyên theo dõi tình hình để đánh giá xem Công ty có chịu rủi ro tín dụng hay không. Tại ngày kết thúc kỳ hoạt động 6 tháng, Công ty có khoản rủi ro tín dụng được thể hiện ở số dư tài khoản dự phòng nợ phải thu khó đòi.

CÔNG TY CỔ PHẦN TƯ VẤN XÂY DỰNG ĐIỆN 3

Số 32 Ngõ Thời Nhiệm, Quận 3

Thành phố Hồ Chí Minh, CHXHCN Việt Nam

Báo cáo tài chính

Cho kỳ hoạt động từ ngày 01/01/2013 đến ngày 30/6/2013

THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH (Tiếp theo)**MẪU SỐ B 09-DN***Các thuyết minh này là một bộ phận hợp thành và cần được đọc đồng thời với báo cáo tài chính kèm theo***Quản lý rủi ro thanh khoản**

Mục đích quản lý rủi ro thanh khoản nhằm đảm bảo đủ nguồn vốn để đáp ứng các nghĩa vụ tài chính hiện tại và trong tương lai. Tính thanh khoản cũng được Công ty quản lý nhằm đảm bảo mức phụ trội giữa công nợ đến hạn và tài sản đến hạn trong kỳ ở mức có thể được kiểm soát đối với số vốn mà Công ty tin rằng có thể tạo ra trong kỳ đó. Chính sách của Công ty là theo dõi thường xuyên các yêu cầu về thanh khoản hiện tại và dự kiến trong tương lai nhằm đảm bảo Công ty duy trì đủ mức dự phòng tiền mặt, các khoản vay và vốn mà các cổ đông đã góp nhằm đáp ứng các quy định về tính thanh khoản ngắn hạn và dài hạn hơn.

Các bảng dưới đây trình bày chi tiết các mức đáo hạn theo hợp đồng còn lại đối với tài sản tài chính và công nợ tài chính phi phái sinh và thời hạn thanh toán như đã được thỏa thuận. Các bảng này được trình bày dựa trên dòng tiền chưa chiết khấu của tài sản tài chính và dòng tiền chưa chiết khấu của công nợ tài chính tính theo ngày sớm nhất mà Công ty phải trả. Việc trình bày thông tin tài sản tài chính phi phái sinh là cần thiết để hiểu được việc quản lý rủi ro thanh khoản của Công ty khi tính thanh khoản được quản lý trên cơ sở công nợ và tài sản thuần.

	Dưới 1 năm VND	Từ 1- 5 năm VND	Tổng VND
30/6/2013			
Tiền và các khoản tương đương tiền	30.245.737.283	-	30.245.737.283
Phải thu khách hàng	37.832.439.587	-	37.832.439.587
Các khoản ký quỹ	-	153.000.000	153.000.000
	68.078.176.870	153.000.000	68.231.176.870
30/6/2013			
Vay ngắn hạn	485.000.000	-	485.000.000
Phải trả người bán và phải trả khác	9.695.622.356	-	9.695.622.356
Chi phí phải trả	8.730.416.901	-	8.730.416.901
	18.911.039.257	-	18.911.039.257
Chênh lệch thanh khoản thuần	49.167.137.613	153.000.000	49.320.137.613
	Dưới 1 năm VND	Từ 1- 5 năm VND	Tổng VND
31/12/2012			
Tiền và các khoản tương đương tiền	23.885.713.980	-	23.885.713.980
Phải thu khách hàng	98.973.687.722	-	98.973.687.722
Các khoản ký quỹ	-	153.000.000	153.000.000
	122.859.401.702	153.000.000	123.012.401.702
31/12/2012			
Vay ngắn hạn	3.288.826.179	-	3.288.826.179
Phải trả người bán và phải trả khác	11.661.902.533	-	11.661.902.533
Chi phí phải trả	10.756.779.287	-	10.756.779.287
	25.707.507.999	-	25.707.507.999
Chênh lệch thanh khoản thuần	97.151.893.703	153.000.000	97.304.893.703

Ban Tổng Giám đốc đánh giá rủi ro thanh khoản ở mức thấp và tin tưởng rằng Công ty có thể tạo ra đủ nguồn tiền để đáp ứng các nghĩa vụ tài chính khi đến hạn.



CÔNG TY CỔ PHẦN TƯ VẤN XÂY DỰNG ĐIỆN 3

Số 32 Ngô Thời Nhiệm, Quận 3

Thành phố Hồ Chí Minh, CHXHCN Việt Nam

Báo cáo tài chính

Cho kỳ hoạt động từ ngày 01/01/2013 đến ngày 30/6/2013

THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH (Tiếp theo)**MẪU SỐ B 09-DN***Các thuyết minh này là một bộ phận hợp thành và cần được đọc đồng thời với báo cáo tài chính kèm theo***23. NGHIỆP VỤ VÀ SÓ DƯ VỚI CÁC BÊN LIÊN QUAN**

Trong kỳ, Công ty đã có các giao dịch sau với các bên liên quan:

	<u>Từ 01/01/2013 đến 30/6/2013</u>	<u>Từ 01/01/2012 đến 30/6/2012</u>
	<u>VND</u>	<u>VND</u>
Doanh thu		
Ban QLDA Thủy điện 6	5.223.117.403	5.923.302.116
Công ty Thủy điện Đa Nhim - Hàm Thuận, Đa Mi	4.238.018.619	1.118.625.947
Ban QLDA Nhiệt điện 3	3.705.426.536	-
Ban QLDA Điện lực Miền Nam - Tổng Công ty Điện lực Miền Nam	1.968.911.056	3.966.478.072
Ban QLDA Lưới điện TPHCM	1.767.062.165	4.041.599.190
Công ty truyền tải điện 4	1.739.751.207	529.317.170
Ban QLDA các Công trình điện Miền Trung	1.460.429.360	6.501.954.723
Công ty Thủy điện Buôn Kuốp	795.224.579	-
Công ty CP Thủy điện Miền Nam	772.727.272	-
Công ty cổ phần EVN Quốc Tế	770.409.556	-
Ban QLDA Thủy điện Sông Bung 2	244.138.182	3.133.996.001
Công ty Lưới điện Cao Thế Miền Trung	235.422.903	-
CN TCT ĐL TP HCM TNHH - TTĐiều Độ HTĐ TP HCM	160.599.660	-
Ban QLDA Lưới điện Đồng Nai	49.222.508	-
Ban QLDA các Công trình điện Miền Bắc	-	13.178.819.026
Ban QLDA các Công trình điện Miền Nam	-	1.497.690.106
Ban QLDA Điện nông thôn Miền Trung	-	557.597.273
Ban QLDA Thủy điện 1	-	976.532.934
Ban QLDA Thủy điện 3	-	3.018.778.751
Công ty truyền tải điện 3	-	219.355.365
Công ty cổ phần phong điện Thuận Bình	-	177.272.727
Công ty TNHH MTV Điện lực Đà Nẵng	-	487.255.193

250
1 N
ÔNG
NHIỆ
LO
ỆT
TP

CÔNG TY CỔ PHẦN TƯ VẤN XÂY DỰNG ĐIỆN 3

Số 32 Ngô Thời Nhiệm, Quận 3

Thành phố Hồ Chí Minh, CHXHCN Việt Nam

Báo cáo tài chính

Cho kỳ hoạt động từ ngày 01/01/2013 đến ngày 30/6/2013

THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH (Tiếp theo)**MẪU SỐ B 09-DN***Các thuyết minh này là một bộ phận hợp thành và cần được đọc đồng thời với báo cáo tài chính kèm theo*

Thu nhập Hội đồng Quản trị và Ban Tổng Giám đốc được hưởng trong kỳ như sau:

	Từ 01/01/2013 đến 30/6/2013 VND	Từ 01/01/2012 đến 30/6/2012 VND
Lương, thưởng và các khoản phúc lợi	966.771.212	1.157.693.236
	966.771.212	1.157.693.236

Số dư với các bên liên quan tại ngày kết thúc kỳ kế toán như sau:

	30/6/2013 VND	31/12/2012 VND
Phải thu		
Ban QLDA các Công trình điện Miền Bắc	56.193.805	2.847.588.851
Ban QLDA các Công trình điện Miền Trung	1.223.554.991	1.856.182.608
Ban QLDA các Công trình điện Miền Nam	40.676.168	37.860.471.206
Ban QLDA Điện lực Miền Nam - Tổng Công ty Điện lực Miền Nam	480.021.611	1.914.263.193
Ban QLDA Lưới điện Miền Trung - Tổng Công ty Điện Lực Miền Trung	389.057.334	521.886.916
Ban QLDA Nhiệt điện 2	1.480.784.622	1.480.784.622
Ban QLDA Thủy điện 1	3.249.367.309	9.211.078.012
Ban QLDA Thủy điện 3	1.736.424.322	1.736.424.322
Ban QLDA Thủy điện 5	169.509.532	725.335.264
Ban QLDA Thủy điện 6	2.169.546.333	1.758.910.589
Công ty Truyền tải Điện 1	-	213.688.222
Công ty Truyền tải Điện 2	975.588.569	1.168.655.555
Công ty Truyền tải Điện 3	1.338.753.824	507.987.751
Ban QLDA Thủy điện Sông Bung 2	3.810.773.024	8.405.771.024
Chi nhánh Tổng Công ty Truyền tải Điện Quốc Gia - Công ty Truyền tải Điện 4	2.487.001.639	3.006.126.749
Công ty Thủy điện Trị An	-	952.600.000
Ban QLDA các Công trình điện tỉnh Đồng Nai	504.924.291	509.085.815
Ban QLDA Nhà máy Thủy điện Sơn La	1.147.313.709	14.246.200
Ban QLDA Lưới điện Thành phố Hồ Chí Minh - Tổng Công ty Điện lực Thành phố Hồ Chí Minh	363.262.663	481.888.070
Ban QLDA Nhiệt điện Vĩnh Tân	479.128.000	479.977.413
Ban QLDA Điện nông thôn Miền Trung	445.977.413	445.977.413
Công ty TNHH MTV Điện Lực Đà Nẵng	169.702.361	207.091.690
Công ty Cổ phần Thủy điện Miền Nam	343.573.704	156.573.704
Tổng Công ty Điện lực Thành phố Hồ Chí Minh	30.550.656	152.650.147
Công ty TNHH MTV Nhiệt Điện Phú Mỹ	-	140.974.677
Công ty Cổ phần Thủy điện Thác Mơ	112.000.000	112.000.000
Ban QLDA vay vốn ADB	1.410.549	1.410.549
Công ty Cổ phần Thủy điện Đa Nhim - Hàm Thuận - Đa Mi	2.132.345.691	-
Trung tâm điều độ thông tin (HCMPC)	129.846.626	-
Công ty Lưới điện Cao thế Miền Trung	258.965.193	-
Công ty CP ĐT Kinh doanh Điện lực TPHCM	111.877.109	-

002-C
ANH
TY
HỮU HẠ
TTE
NAM
HỒ CHÍ

CÔNG TY CỔ PHẦN TƯ VẤN XÂY DỰNG ĐIỆN 3

Số 32 Ngõ Thời Nhiệm, Quận 3

Thành phố Hồ Chí Minh, CHXHCN Việt Nam


Báo cáo tài chính

Cho kỳ hoạt động từ ngày 01/01/2013 đến ngày 30/6/2013

THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH (Tiếp theo)**MẪU SỐ B 09-DN***Các thuyết minh này là một bộ phận hợp thành và cần được đọc đồng thời với báo cáo tài chính kèm theo*

	30/6/2013 VND	31/12/2012 VND
Người mua ứng tiền trước		
Ban QLDA Nhiệt Điện 3	19.088.360.720	8.949.262.097
Ban QLDA các công trình điện Miền Nam	4.556.088.788	4.442.987.971
Ban QLDA Lưới điện Thành phố Hồ Chí Minh - Tổng Công ty Điện lực Thành phố Hồ Chí Minh	2.853.650.718	3.042.467.737
Ban QLDA các công trình điện Miền Trung	1.691.187.688	1.690.674.750
Ban QLDA Điện lực Miền Nam - Tổng Công ty Điện lực Miền Nam	465.948.759	1.096.804.443
Công ty Cổ phần EVN Quốc Tế	47.806.257	827.479.574
Công ty Cổ phần Tư vấn Xây dựng Điện 2	1.765.742.878	763.405.402
Công ty Mua Bán điện (EPTC)	600.000.000	600.000.000
Công ty Cổ phần Thủy điện Miền Nam	317.500.000	211.500.000
Công ty Cổ phần ĐTPT Điện Miền Trung	-	207.000.000
Ban QLDA Lưới điện Miền Trung - Tổng Công ty Điện lực Miền Trung	489.114.368	143.095.004
Công ty Cổ phần Điện lực Khánh Hòa		113.403.000
Ban QLDA các công trình điện tỉnh Đồng Nai	87.386.000	87.386.000
Trung tâm Điều độ Thông tin (HCMPC)	29.792.000	76.605.000
Công ty TNHH MTV Nhiệt Điện Phú Mỹ	229.581.151	61.900.000
Điện lực Bình Dương	44.597.000	44.597.000
Trung tâm Tư vấn Xây dựng Điện - HCM PC	12.899.005	12.899.005
Tổng Công ty Điện lực Thành phố Hồ Chí Minh	12.500.000	12.500.000
Ban QLDA Thủy Điện 1	248.280.538	-
Ban QLDA Thủy điện Sông Bung 2	2.404.274.200	-
Công ty Cổ phần Phong điện Thuận Bình	1.128.000.000	514.000.000
Công ty CP Thủy điện Sông Ba Hạ	747.404.000	-
Công ty CP ĐT Kinh doanh Điện lực TPHCM	1.256.000.000	-
Công ty CP Xây lắp điện	61.000.000	-
Công ty CP Điện lực Khánh Hoà	113.403.000	113.403.000
Phải trả thương mại		
Công ty Cổ phần Tư vấn Xây dựng Điện 1	60.824.300	60.824.300
Ứng trước cho người bán		
Công ty Cổ phần Thủy điện Đa Nhim - Hàm Thuận - Đa Mi	1.048.265.359	1.350.500.000
Trung tâm Công nghệ Thông tin – Chi nhánh Công ty Trung tâm Viễn thông Điện lực	-	29.000.000
Phải trả cổ tức		
Tập đoàn Điện lực Việt Nam	5.772.849.500	6.596.628.000


Phan Ngô Minh Trú
Người lập biểu


Phạm Hoàng Vinh
Trưởng phòng Tài chính
Kế Toán


Phạm Tuấn Tài
Tổng Giám đốc

Ngày 08 tháng 8 năm 2013

